

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC – ĐẠI HỌC HUẾ

ĐC: 77 Nguyễn Huệ - TP Huế - ĐT: 054.3898.420 - Website: www.husc.edu.vn

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2015

Chỉ tiêu: **1.860 SV** - Ký hiệu trường: **DHT**

Thông báo xét tuyển nguyện vọng 1:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Điểm tối thiểu nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển (chưa nhân hệ số) đối với tất cả các ngành/nhóm ngành: **15** điểm (đối với TS khu vực 3)
- Đối với ngành Kiến trúc: Môn Vẽ mỹ thuật chưa nhân hệ số phải ≥ 5
- TS nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường ĐH Khoa học – Đại học Huế tại: Ban Khảo thí, Đại học Huế, số 02 Lê Lợi, Thành phố Huế từ 7giờ00 ngày 01/8/2015 đến 17giờ00 ngày 20/8/2015.
- Để biết thêm chi tiết có thể gọi đến số ĐT: **054.3898.420** hoặc **0914.418.905**

T T	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn XT	Chỉ tiêu	Tiêu chí phụ để xét tuyển	
1	Vật lý	D440102	1. Toán, Lý, Hóa	A00	60	Toán	Lý
			2. Toán, Lý, Anh văn *	A01		Toán	Lý
2	Hóa học	D440112	1. Toán, Lý, Hóa	A00	80	Toán	Hóa
			2. Toán, Sinh, Hóa	B00		Sinh	Hóa
			3. Toán, Hóa, Anh văn *	D07		Toán	Hóa
3	Sinh học	D420101	1. Toán, Lý, Hóa	A00	50	Toán	Hóa
			2. Toán, Sinh, Hóa	B00		Sinh	Hóa
			3. Toán, Sinh, Anh văn *	D08		Toán	Sinh
4	Địa lý tự nhiên	D440217	1. Toán, Lý, Hóa	A00	40	Toán	Hóa
			2. Toán, Sinh, Hóa	B00		Sinh	Toán
			3. Toán, Địa, Anh văn *	D10		Toán	Anh
5	Khoa học môi trường	D440301	1. Toán, Lý, Hóa	A00	70	Toán	Hóa
			2. Toán, Sinh, Hóa	B00		Sinh	Hóa
			3. Toán, Hóa, Anh văn *	D07		Toán	Hóa
6	Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101	1. Toán, Lý, Hóa	A00	80	Toán	Hóa
			2. Toán, Sinh, Hóa	B00		Sinh	Toán
			3. Toán, Sinh, Anh văn *	D08		Toán	Anh
7	Công nghệ sinh học	D420201	1. Toán, Lý, Hóa	A00	80	Toán	Hóa
			2. Toán, Sinh, Hóa	B00		Sinh	Hóa
			3. Toán, Sinh, Anh văn *	D08		Toán	Sinh
8	Công nghệ thông tin	D480201	1. Toán, Lý, Hóa (Môn Toán hệ số 2)	A00	200	Toán	Lý
			2. Toán, Lý, Anh văn (Môn Toán hệ số 2)	A01		Toán	Lý
9	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302	1. Toán, Lý, Hóa	A00	80	Toán	Lý
			2. Toán, Lý, Anh văn	A01		Toán	Lý
10	Kiến trúc	D580102	1. Toán, Lý, Vẽ MT (Môn Toán hệ số 1,5; Môn VMT hệ số 2)	V00	150	Vẽ MT	Toán
			2. Toán, Văn, Vẽ MT * (Môn Toán hệ số 1,5; Môn VMT hệ số 2)	V01		Vẽ MT	Toán
11	Lịch sử	D220310	1. Văn, Sử, Địa	C00	70	Văn	Sử
			2. Toán, Văn, Anh văn	D01		Anh	Văn
			3. Văn, Sử, Anh văn *	D14		Văn	Sử

12	Triết học	D220301	1. Toán, Lý, Hóa	A00	40	Toán	Lý
			2. Văn, Sử, Địa	C00		Văn	Sử
			3. Toán, Văn, Anh văn	D01		Anh	Toán
13	Xã hội học	D310301	1. Văn, Sử, Địa	C00	50	Văn	Sử
			2. Toán, Văn, Anh văn	D01		Anh	Văn
			3. Văn, Sử, Anh văn *	D14		Văn	Sử
14	Đông phương học	D220213	1. Văn, Sử, Địa	C00	40	Văn	Sử
			2. Toán, Văn, Anh văn	D01		Anh	Văn
			3. Văn, Sử, Anh văn *	D14		Văn	Sử
15	Báo chí	D320101	1. Văn, Sử, Địa	C00	150	Văn	Sử
			2. Toán, Văn, Anh văn	D01		Anh	Văn
			3. Văn, Sử, Anh văn *	D14		Văn	Anh
16	Công tác xã hội	D760101	1. Văn, Sử, Địa	C00	150	Văn	Sử
			2. Toán, Văn, Anh văn	D01		Anh	Văn
			3. Văn, Sử, Anh văn *	D14		Văn	Anh
Nhóm ngành Toán và thống kê					120		
17	Toán học	D460101	1. Toán, Lý, Hóa (Môn Toán hệ số 2)	A00	70	Toán	Lý
			2. Toán, Lý, Anh văn * (Môn Toán hệ số 2)	A01		Toán	Lý
18	Toán ứng dụng	D460112	1. Toán, Lý, Hóa (Môn Toán hệ số 2)	A00	50	Toán	Lý
			2. Toán, Lý, Anh văn * (Môn Toán hệ số 2)	A01		Toán	Lý
Nhóm ngành Kỹ thuật					150		
19	Kỹ thuật địa chất	D520501	1. Toán, Lý, Hóa	A00	70	Toán	Hóa
			2. Toán, Hóa, Anh văn *	D07		Toán	Hóa
20	Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ	D520503	1. Toán, Lý, Hóa	A00	40	Toán	Lý
			2. Toán, Lý, Anh văn *	A01		Toán	Lý
21	Địa chất học	D440201	1. Toán, Lý, Hóa	A00	40	Toán	Hóa
			2. Toán, Hóa, Anh văn *	D07		Toán	Hóa
Nhóm ngành Nhân văn					150		
22	Hán - Nôm	D220104	1. Văn, Sử, Địa	C00	20	Văn	Sử
			2. Toán, Văn, Anh văn	D01		Anh	Văn
			3. Văn, Sử, Anh văn *	D14		Văn	Anh
23	Ngôn ngữ học	D220320	1. Văn, Sử, Địa	C00	30	Văn	Sử
			2. Toán, Văn, Anh văn	D01		Anh	Văn
			3. Văn, Sử, Anh văn *	D14		Văn	Anh
24	Văn học	D220330	1. Văn, Sử, Địa	C00	100	Văn	Sử
			2. Văn, Sử, Anh văn *	D14		Văn	Anh

Lưu ý: (*) là những tổ hợp môn thi mới của ngành hoặc nhóm ngành được đưa vào xét tuyển năm 2015. Các tổ hợp này chỉ được xét tuyển 25% chỉ tiêu của ngành hoặc nhóm ngành.

CƠ HỘI VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

1. NGÀNH VẬT LÝ: Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) có thể giảng dạy tại các trường ĐH, CĐ và TCCN; Chuyên viên của các cơ quan nghiên cứu khoa học quốc gia, cũng như các cơ quan nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, huyện; Các Công ty nhà nước hoặc tư nhân theo hướng phát triển khoa học, chuyển giao công nghệ; Các Cơ quan trong các lĩnh vực gần gũi khác như: Điện tử, tin học, viễn thông.

2. NGÀNH HOÁ HỌC: SVTN có thể làm chuyên viên nghiên cứu ở các Viện, Trung tâm; Cán bộ ở các cơ quan quản lý Nhà nước: Sở KH và CN, Sở Tài nguyên và MT, Sở NN và PT Nông thôn; Sở Y tế, Sở Công thương; Cán bộ quản lý/Kỹ thuật/KCS ở các công ty, nhà máy thuộc 7 lĩnh vực: Vật liệu xây dựng, xi măng, gốm sứ, gạch ngói; Chế biến lương thực, thực phẩm: Bia, rượu, nước giải khát, sữa, nước khoáng, ...; Công nghiệp nhẹ: Sợi, dệt, nhuộm, nhựa, cao su, sơn, gỗ, keo dán; Dược phẩm, hóa mỹ phẩm; Hóa chất, phân bón; Cấp thoát nước đô thị, quản lý môi trường đô thị ...; Khai thác và chế biến khoáng sản; tham gia giảng dạy tại các trường ĐH, CĐ và TCCN.

3. NGÀNH SINH HỌC: SVTN có thể tham gia giảng dạy tại các trường ĐH, CĐ, và TCCN; Cán bộ quản lý các sở NN-PTNT, KH-CN, TN-MT, Lâm nghiệp; Cán bộ kỹ thuật: Nông, Lâm, Ngư, Y, Dược, Công nghiệp nhẹ; Chế biến lương thực, thực phẩm: Bia, Rượu, Nước giải khát, nước khoáng, Bột ngọt, Mì ăn liền, thức ăn gia súc, Mía đường, xí nghiệp đông lạnh, Mứt- Bánh kẹo, Nước mắm; Kiểm nghiệm Dược - Mỹ phẩm - Thực phẩm; Nuôi trồng thủy hải sản; Công ty giống cây trồng và vật nuôi, Cục/Chi cục Bảo vệ thực vật.

4. NGÀNH ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN: SVTN có thể làm việc tại Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban quản lý các KCN, Ban dân tộc miền núi; Các Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nông nghiệp và PTNT; Các Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên - Môi trường; Công ty Môi trường và Công trình đô thị; Trung tâm Đo đạc trắc địa và khảo sát địa hình, Bản đồ, GIS và Viễn thám; Giảng dạy tại các trường ĐH, CĐ và TCCN.

5. NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG: SVTN có thể tham gia giảng dạy tại các trường ĐH, CĐ và TCCN; Cán bộ quản lý tại các Viện và Trung tâm nghiên cứu khoa học, các cơ quan quản lý thuộc Bộ/Sở/Phòng Tài nguyên và Môi trường; Cán bộ kỹ thuật tại các nhà máy xí nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công ty khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên: cấp thoát nước, nuôi trồng thủy hải sản, khai thác khoáng sản; Các dự án quản lý, bảo vệ, quy hoạch, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên; Cảnh sát môi trường.

6. NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: SVTN có thể làm việc tại các Sở, ban ngành cấp Tỉnh như: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban quản lý các Khu công nghiệp, Ban Dân tộc miền núi; Các phòng ban cấp huyện: Văn phòng UBND, Phòng Tài nguyên - Môi trường; Phòng Nông nghiệp và PTNT; Các công ty, trung tâm, chi cục: Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường; Chi cục Bảo vệ Môi trường; Công ty Môi trường và Công trình đô thị; GIS và Viễn thám; Các khu bảo tồn, các vườn quốc gia; Ban quản lý các khu công nghiệp; Các đơn vị sản xuất kinh doanh; Giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng, và Trung cấp chuyên nghiệp.

7. NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC: SVTN có thể làm cán bộ kỹ thuật/kiểm nghiệm ở Bệnh viện, Sở Công an, Sở Y tế, Dược phẩm, cơ sở nuôi trồng thủy hải sản, khu chế xuất, các cơ sở sản xuất, nuôi cấy mô, cơ sở chế biến thực phẩm; Trung tâm chuyển giao công nghệ và phát triển sản xuất: Nuôi cấy mô, giống cây trồng và vật nuôi, nuôi trồng và chế biến các loại Nấm; Cán bộ nghiên cứu: xây dựng, phát triển và chuyển giao các qui trình sản xuất, chế biến thực phẩm, công nghệ bảo quản các sản phẩm sau thu hoạch, dược phẩm (sản xuất, chế biến thuốc, vaccin), xử lý môi trường; tham gia giảng dạy tại các trường ĐH, CĐ và TCCN.

8. NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN: SVTN có thể làm việc tại các công ty gia công và phát triển phần mềm, thiết kế website; Các công ty tư vấn - thiết kế giải pháp mạng, giải pháp công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin; Bộ phận vận hành và phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng, v.v...; Các công ty lắp ráp, phân phối máy tính và các thiết bị tin học; Giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp.

9. NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG: SVTN có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí là cán bộ kỹ thuật và quản lý tại các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, phát thanh truyền hình; các đơn vị tư vấn, thiết kế về điện tử viễn thông; Có khả năng tham gia quản lý, khai thác và vận hành các dự án về viễn thông; Có thể trở thành cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về viễn thông tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu, Trường học hoặc các cơ sở đào tạo.

10. NGÀNH KIẾN TRÚC: SVTN được cấp bằng Kiến trúc sư, có thể làm cán bộ quản lý ở UBND Tỉnh/Huyện, Viện quy hoạch; Phòng Đô thị,...; Cán bộ kỹ thuật Các công ty Tư vấn kiến trúc - Xây dựng và các dự án có liên quan đến lĩnh vực kiến trúc.

11. NGÀNH LỊCH SỬ: SVTN có thể làm việc trong các cơ quan, ban ngành tổ chức Nhà nước từ trung ương đến địa phương liên quan đến lịch sử, văn hóa, xã hội, quân sự và đối ngoại; Chuyên viên tổng hợp văn phòng cho các tổ chức Nhà nước và tư nhân; Chuyên viên của các tổ chức đoàn thể, quân sự, văn hóa, xã hội; Làm việc cho các chương trình, dự án, các tổ chức phi chính phủ liên quan đến văn hóa xã hội, các hoạt động du lịch, từ thiện, nhân đạo, hoạt động môi trường; Giảng dạy và nghiên cứu lịch sử Việt Nam, lịch sử thế giới, nhân học, khảo cổ học và văn hóa du lịch trong các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp.

12. NGÀNH TRIẾT HỌC: SVTN có thể giảng dạy các môn thuộc khoa học Lý luận chính trị trong các trường ĐH, CĐ và TCCN; Làm việc trong các cơ quan, ban, ngành của Đảng và Nhà nước; các tổ chức chính trị - xã hội; Chuyên viên nghiên cứu trong các Viện thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; Chuyên viên ở UBND các cấp.

13. NGÀNH XÃ HỘI HỌC: SVTN có thể tham gia giảng dạy tại các trường ĐH, CĐ và TCCN; Làm công tác nghiên cứu tại các viện, các trung tâm nghiên cứu khoa học, các ban ngành của trung ương, tỉnh, thành phố, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp từ trung ương đến địa phương; Các chương trình, dự án trong và ngoài nước liên quan đến nghiên cứu, can thiệp phát triển và quản lý xã hội; Cán bộ hành chính sự nghiệp ở UBND các cấp; Nghiên cứu tâm lý tiêu dùng cho các nhóm ngành dịch vụ cộng đồng; Chuyên viên nhân sự, tuyển dụng, cán bộ công đoàn.

14. NGÀNH ĐÔNG PHƯƠNG HỌC: SVTN có thể làm việc trong các cơ quan, ban ngành tổ chức Nhà nước từ trung ương đến địa phương, cơ sở xã phường liên quan đến lịch sử, văn hóa, xã hội, ngoại giao, an ninh- quốc phòng; Làm chuyên viên tổng hợp văn phòng cho các tổ chức nhà nước và tư nhân trong các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại; Làm việc cho các sở ngoại vụ, cơ quan ngoại giao, các học viện, trường chính trị, các cơ quan tuyên huấn, tuyên giáo, các công ty nước ngoài, các công ty và các khu du lịch, các chương trình, dự án, các tổ chức phi chính phủ.

15. NGÀNH BÁO CHÍ: SVTN có nhiều cơ hội làm phóng viên, biên tập viên các đài phát thanh, truyền hình, các tòa soạn báo, các cơ quan xuất bản báo chí ở Trung ương và địa phương; Giảng dạy tại các trường đào tạo ngành báo chí; Cán bộ quản lý hoạt động báo chí - truyền thông tại các tỉnh, thành phố.

16. NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI: SVTN có thể làm chuyên viên tổng hợp, văn phòng cho các tổ chức Nhà nước và tư nhân trong các lĩnh vực lao động, thương binh xã hội, việc làm, bà mẹ và trẻ em; Làm việc cho các chương trình, dự án, các tổ chức phi chính phủ (NGO), từ thiện, nhân đạo, chữ thập đỏ, hoạt động môi trường; Làm tư vấn, tham vấn cho các cá nhân, nhóm cộng đồng về những vấn đề liên quan đến cuộc sống: sức khỏe, tâm lý, tình cảm, tôn giáo, sinh kế, nghèo đói; Giảng dạy và nghiên cứu ngành CTXH trong các trường đại học, các viện nghiên cứu, các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và cố vấn cho các chương trình, tổ chức hoạt động xã hội ở các cơ quan, trường học.

17. NGÀNH TOÁN: SVTN có thể giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp; Chuyên viên của các Chi cục/Cục/Tổng cục thống kê các cấp từ Trung ương đến địa phương; Công tác tại các Viện nghiên cứu; Làm việc tại các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất kinh doanh để xử lý dữ liệu thống kê, lập trình quản lý hoặc sử dụng các phần mềm tính toán chuyên dụng.

18. NGÀNH TOÁN ỨNG DỤNG: SVTN là một chuyên gia về toán ứng dụng tại: Các viện, các trung tâm nghiên cứu, các trường đại học về lĩnh vực toán ứng dụng, công nghệ thông tin; Các công ty kinh doanh, xí nghiệp sản xuất để thiết kế, xây dựng các phần mềm có tính chất hỗ trợ quyết định và xây dựng chiến lược; Các công ty phần mềm với tư cách là người phân tích hoặc lập trình.

19. NGÀNH KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT: SVTN có thể làm việc ở các công ty tư vấn, thi công các công trình xây dựng: Giao thông, Thủy lợi - Thủy điện, thăm dò và khai thác nước ngầm; Các ban quản lý dự

án, các Đoàn và Liên đoàn Địa chất, Địa chất thủy văn, Địa chất công trình; Các Trung tâm, Viện, Trường Đại học, Cao đẳng...thuộc lĩnh vực Khoa học về Trái đất; Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường... của các tỉnh và thành phố trong cả nước.

20. NGÀNH KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ: SVTN có thể làm việc ở các ban quản lý dự án, xí nghiệp đo đạc bản đồ, các công ty tư vấn, thi công công trình: Giao thông, Thủy lợi - Thủy điện, Dân dụng và Công nghiệp; Các đơn vị thuộc quân đội như: Cục bản đồ Bộ Tham mưu, Công ty trắc địa bản đồ thuộc Bộ quốc phòng, Trung tâm biên giới địa giới; Cán bộ thuộc các Cục, Trung tâm, Viện, trường Đại học, Cao đẳng thuộc lĩnh vực Khoa học về Trái đất; Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường... của các tỉnh và thành phố trong cả nước

21. NGÀNH ĐỊA CHẤT HỌC: SVTN có thể giảng dạy tại các trường ĐH, CĐ và TCCN; Chuyên viên của các Trung tâm, Viện, Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp thuộc lĩnh vực Địa chất; Các Công ty tư vấn - thi công xây dựng, các Công ty thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản, Đoàn và Liên đoàn Địa chất, các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ... của các tỉnh và thành phố trong cả nước.

22. NGÀNH HÁN - NÔM: SVTN có thể làm việc ở Viện nghiên cứu Hán Nôm, Viện Đông Nam Á, Viện văn học và ngôn ngữ; Các cơ sở văn hoá, các bảo tàng di tích ở trung ương cũng như địa phương; Giảng dạy Hán Nôm và Văn học ở các trường ĐH, CĐ và TCCN.

23. NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC: SVTN có thể làm việc ở các nhà xuất bản, các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình; Các cơ quan hành chính của Đảng, chính quyền từ trung ương đến địa phương; các cơ quan hành chính trong các ngành kinh tế, văn hoá xã hội, lực lượng vũ trang; Giảng dạy ở các trường ĐH, CĐ và TCCN.

24. NGÀNH VĂN HỌC: SVTN có thể làm việc tại các cơ quan báo chí - truyền thông, cơ quan hành chính và văn hóa các cấp; Giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng và TCCN; Nghiên cứu tại các Viện nghiên cứu có liên quan đến văn hóa-văn học..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC – ĐẠI HỌC HUẾ

ĐC: 77 Nguyễn Huệ - TP Huế - ĐT: 054.3898.420 - Website: www.husc.edu.vn

Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế (thành lập từ năm 1957) là cơ sở đào tạo đại học, sau đại học về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kỹ thuật, công nghệ, kiến trúc; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; là nơi cung cấp nguồn nhân lực và sản phẩm khoa học công nghệ chất lượng cao, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mà trực tiếp là các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên.

Tổng số cán bộ viên chức của Trường hiện nay là 442, trong đó có 317 cán bộ giảng dạy gồm 2 GS, 38 PGS, 105 TS và 193 ThS. Đội ngũ cán bộ giảng dạy có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, đáp ứng tốt nhiệm vụ giảng dạy và NCKH. Trường đang đào tạo 24 ngành Cử nhân, Kỹ sư và Kiến trúc sư theo phương thức đào tạo tín chỉ; 14 chuyên ngành Tiến sĩ và 24 chuyên ngành Thạc sĩ với gần 10.000 sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

Bên cạnh công tác đào tạo, Trường đã đẩy mạnh công tác NCKH và Hợp tác quốc tế. Nhiều Dự án, đề tài NCKH được chuyển giao, áp dụng vào thực tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, đặc biệt là khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Trường có quan hệ hợp tác đào tạo và NCKH với hơn 20 trường Đại học trong và ngoài nước. Thông qua hợp tác quốc tế đã tăng cường trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ giảng viên, sinh viên; tổ chức thành công các hội nghị, hội thảo khoa học chuyên sâu.

Trường đã tham gia kiểm định chất lượng từ năm 2007, đánh giá ngoài năm 2009 và được công nhận đạt cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục.

